TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số: **17**/2024/HS-GĐT

Ngày 17 tháng 07 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Phó Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Tấn Hoàng

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: ông Nguyễn Văn Bường, ông Nguyễn Chí Công, ông Phạm Việt Cường, ông Vũ Thanh Liêm, ông Lê Tự, ông Nguyễn Văn Tào, ông Trần Quốc Cường, ông Đặng Kim Nhân, ông Nguyễn Cường và ông Nguyễn Tấn Long.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thành An - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Cần và ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

- Người bị kết án:

1. Trịnh Ngọc L, sinh ngày 28/12/1978, tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: số C đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hùng S và bà Nguyễn Thị T; vợ là Mai Thị H; tiền án: ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Cố ý gây thương tích"; tiền sự: không.

2. Lê Trung D, sinh ngày 18/5/1985, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: nhân viên an ninh hàng không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh S1 và bà Trần Thị Bích H1; tiền án, tiền sự: không.

3. Nguyễn Hoàng T1 (tên gọi khác: Ó), sinh ngày 15/9/1984, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề

nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T2 (đã chết) và bà Trần Thị N; vợ là Đặng Thị T3; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 31/5/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

4. Hà Anh T4, sinh ngày 24/6/1980, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: số A đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trung T5 và bà Trần Thị H2; vợ là Nguyễn Thị Thảo T6; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/02/2020, bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Chí T7, sinh năm 1990.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 18/10/2019, Trịnh Ngọc L đến thành phố T, tỉnh Phú Yên chơi thì gặp Lê Trung D. Quá trình nói chuyện, L nói với D: "Có loại thuốc dùng vào việc đánh bài và điều khiển người chơi theo ý muốn của mình và làm họ thua tiền" và nói với D tìm người chơi bài để chiếm đoạt tiền, D đồng ý. Sau khi bàn bạc, L trở về nhà và tìm kiếm trên mạng Internet, đặt hàng và mua 01 lọ thuốc "ham đánh bạc" với giá 2.500.000 đồng. Còn Lê Trung D gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng T1 nói: "có ông anh nói có thuốc dùng để đánh bài, kiếm người mô giàu có với có tiền thì cho thuốc vào rồi rủ họ đánh bài thì mình ăn được tiền nhanh", T1 đồng ý.

Sáng ngày 29/10/2019, Lê Trung D gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng T1 và hỏi đã tìm được "con mồi" để rủ đánh bài chưa thì T1 trả lời: "giờ chỉ còn thằng T8" (tức là Nguyễn Chí T7). Sau đó, D gọi điện thoại cho L và nói đã tìm được người rồi. Đến chiều ngày 31/10/2019, L rủ Hà Anh T4 về Quảng Bình đánh bạc và hứa hẹn nếu L thắng bạc sẽ cho T4 tiền để tiêu xài thì T4 đồng ý đi cùng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L điều khiển xe ô tô chở T4 và 01 người đàn ông tên là N1 (không rõ họ, năm sinh) đi từ thành phố B đến hầm H và đón D từ thành phố T, tỉnh Phú Yên ra đến hầm H để đợi L đến đón.

Đến khoảng 10 giờ ngày 01/11/2019, cả nhóm về đến thị xã B rồi đến một quán cà phê tại thôn T, xã Q, huyện Q để gặp Nguyễn Hoàng T1. Tại đây L, T1, D đã bàn bạc và thống nhất nội dung cụ thể như sau: Nguyễn Hoàng T1 sẽ gọi điện rủ Nguyễn Chí T7 đi nhậu tại quán L1, tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, sau đó L sẽ đưa cho D lọ thuốc "ham đánh bạc" để D bỏ vào bia cho Nguyễn Chí T7 uống rồi rủ Nguyễn Chí T7 đi đánh bạc nhằm chiếm đoạt tài sản; khi nhậu D và Nguyễn Hoàng T1 sẽ ngồi 01 bàn, L và T4 sẽ ngồi 01 bàn để tránh Nguyễn Chí T7 nghi ngờ, sau đó mới qua giao lưu làm quen. Quá trình bàn bạc, Hà Anh T4 và anh N1 ngồi ở ngoài xe và không biết.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/11/2019, L, D, T4, N1 về thuê phòng tại khách sạn H4. Đến 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoàng T1 điều khiển xe ô tô đến khách sạn đón D đi đến quán L1; L lái xe ô tô chở T4 đi theo sau, còn anh N1 thì bắt xe ô tô về Hà Tĩnh. Khi đến quán nhậu, D và Nguyễn Hoàng T1 ngồi một bàn riêng, L và T4

ngồi một bàn riêng như kế hoạch đã bàn bạc. Sau đó, L đưa cho D lọ thuốc "ham đánh bạc" (hình trụ tròn, kích thước đường kính khoảng 1cm, cao khoảng 3cm, bên trong có chứa chất lỏng màu trắng đục, thể tích khoảng 1/2 lọ), còn Nguyễn Hoàng T1 gọi điện cho Nguyễn Chí T7 mời đến nhậu tại quán L1 thì Nguyễn Chí T7 đồng ý. Khoảng 01 giờ sau, Nguyễn Chí T7 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Fortuner, biển kiểm soát 73A - 08633 đến và ngồi vào bàn nhậu của D và Nguyễn Hoàng T1. L và T4 lần lượt qua mời bia bàn nhậu của D với lý do giao lưu làm quen, hai bên có mời bia qua lại một thời gian thì nhập lại thành một bàn để nhậu chung. Quá trình nhậu thì D ra hiệu cho L ra ngoài và nói với L vì D là người quen của Nguyễn Chí T7 nên ngại không dám bỏ thuốc vào bia của Nguyễn Chí T7, thấy vậy L nói nếu D không bỏ thì để Lâm bỏ và nhận lại lọ thuốc trên từ D rồi hai người cùng đi vào quán tiếp tục nhậu. Quá trình nhậu, lợi dụng Nguyễn Chí T7 không để ý, L đã mở lọ thuốc "ham đánh bạc" và bỏ một phần lọ thuốc vào lon bia của Nguyễn Chí T7 rồi rót ra cốc cho Nguyễn Chí T7 uống. Sau khi nhậu tiếp được một thời gian thì L nói mỗi người bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, nếu ai thắng sẽ lấy số tiền trên đi hát karaoke chứ không ai mời ai thì tất cả đều đồng ý. Sau đó tất cả rời khỏi quán nhậu, khi ra đến xe ô tô thì L ra hiệu cho D bảo Nguyễn Hoàng T1 lái xe vì lúc này Nguyễn Chí T7 có dấu hiệu đã ngấm thuốc "ham đánh bạc" nên bắt đầu mất bình tĩnh. Sau đó, Nguyễn Hoàng T1 điều khiển xe ô tô của Nguyễn Chí T7 rồi chở D và Nguyễn Chí T7 đi đến nhà của anh Phạm Văn D1 (tại khu phố B, phường B, thị xã B), L điều khiển xe ô tô Kia Sorento chở T4 đi theo sau. Trên đường đi, Nguyễn Hoàng T1 dừng xe và ghé lại 01 quán tạp hóa ở ven đường để D1 mua 02 bộ bài tú lơ khơ. Khi đến nhà của anh Phạm Văn D1 thì tất cả những người trên đi lên tầng 02, vào gian phòng phía sau sát nhà vệ sinh và đánh bạc ăn tiền dưới hình thức "xì lác". Để tham gia đánh bạc, Trịnh Ngọc L mang theo số tiền 2.000.000 đồng, quá trình đánh thắng bạc nên L đã cho Nguyễn Chí T7 mượn 10.000.000 đồng, khi rời khỏi sòng bạc L thua 1.000.000 đồng và còn lại 1.000.000 đồng. Lê Trung D mang theo số tiền 10.000.000 đồng, trong lúc đánh do Nguyễn Chí T7 thua bạc nên D đã cho Nguyễn Chí T7 mượn 5.000.000 đồng, khi rời khỏi sòng bạc D thua hết số tiền trên. Nguyễn Hoàng T1 mang theo số tiền 1.000.000 đồng, khi rời khỏi sòng bạc Nguyễn Hoàng T1 thua 500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng. Hà Anh T4 mang theo số tiền 2.500.000 đồng, khi rời khỏi sòng bạc T4 thua hết số tiền trên. Nguyễn Chí T7 mang theo số tiền 500.000 đồng, quá trình đánh bạc bị thua nên có mượn của Trịnh Ngọc L số tiền 10.000.000 đồng và Lê Trung D số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc.

Sau một thời gian đánh bạc, Nguyễn Chí T7 thắng của những người trong sòng bạc số tiền 14.000.000 đồng tiền mặt, thua và nợ L số tiền 190.000.000 đồng do đặt cược riêng với L. Các đối tượng yêu cầu Nguyễn Chí T7 trả tiền, lúc này Nguyễn Chí T7 đã gọi điện nhờ anh Trần Dương H3 đến giải quyết giúp. Khi anh H3 đến thì các đối tượng đã rời khỏi hiện trường, còn Nguyễn Chí T7 đang cầm trong tay số tiền 14.500.000 đồng và 1.200 đô la Mỹ rồi nhờ anh H3 giữ hộ. Sau khi kiểm tra lại toàn bộ tài sản thì Nguyễn Chí T7 không bị mất gì, nhưng vì nghi bị các đối tượng sử dụng thuốc để chiếm đoạt tài sản nên Nguyễn Chí T7 đã trình báo lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thị xã B đã đưa Nguyễn Chí T7 đi xét nghiệm tại Bệnh viện Đ vào ngày 01/11/2019. Kết quả xét nghiệm máu của Nguyễn Chí T7 dương tính với M và nồng độ Ethanol (cồn) trong máu là 9.19 mmol/1.

Ngày 06/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B có Công văn số 47/CSĐT-HS gửi Cục Q - Bộ Y đề nghị phối hợp cung cấp thông tin về chất Methamphetamine khi đưa vào cơ thể con người sẽ ảnh hưởng, tác động như thế nào? Ngày 10/4/2020, Cục Q - Bộ Y có Công văn số 3595/QLD-CL phúc đáp như sau:

"- Về tác động, ảnh hưởng của M: Methamphetamine là chất có tác dụng kích thích não bộ và hệ thần kinh trung ương, có thể gây nhiều tác hại. Ảnh hưởng của Methamphetamine trên từng người phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm lượng Methamphetamine đã sử dụng, cách thức sử dụng; dạng và độ tinh khiết của M; chiều cao và cân nặng của người sử dụng; trạng thái thể chất và tinh thần của người sử dụng, sử dụng lần đầu hay đã từng hoặc thường xuyên sử dụng; khi sử dụng Methamphetamine có dùng cùng với các chất khác (chất chứa cồn, thuốc lá, các loại thuốc hoặc các chất gây nghiện bất hợp pháp khác) hay không. Có nhiều nguy cơ đối với thể chất và tâm thần liên quan đến việc sử dụng Methamphetamine, trong đó có nhiều ảnh hưởng nghiêm trọng, có thể gây ra hậu quả ngắn hạn hoặc dài hạn cho người sử dụng. Ảnh hưởng của Methamphetamine tương tự nhau khi sử dụng các dạng khác nhau (ví dụ dạng bột/tinh thể, dạng base hay dạng muối). Tuy nhiên, Methamphetamine dưới dạng tinh thể (đá) thường có hoạt tính cao hơn và tinh khiết hơn. Vì vậy, dạng đá có tác động thường xuyên hơn và mạnh hơn các dạng khác.

a) Sau khi uống Methamphetamine, các tác dụng ngắn hạn về tâm thần có thể bao gồm: cảm thấy hưng phấn; tỉnh táo hơn và tràn đầy năng lượng; tăng vận động; nói nhiều; tăng ham muốn tình dục; tăng sự kích động hoặc chống đối; cảm thấy có sức mạnh và khỏe hơn người khác; các triệu chứng của rối loạn tâm thần (các rối loạn tâm thần nghiêm trọng có thể ảnh hưởng đến khả năng nghe giọng nói, ảo giác, hoang tưởng và hành vi hung hãn). Methamphetamine cũng có thể làm cho tình trạng bệnh lý tâm thần (như trầm cảm, lo lắng) trầm trọng hơn.

b) Sau khi uống Methamphetamine, ngoài các tác dụng về tâm thần, các tác dụng ngắn hạn ảnh hưởng đến thể chất có thể bao gồm: tăng nhịp tim hoặc loạn nhịp tim; đau tức ngực; thở nhanh hoặc không đều; chán ăn; giãn đồng tử; tăng tiết mồ hôi; cảm thấy bồn chồn, run rẩy hoặc di chuyển nhanh hơn; mất ngủ; nghiến răng; đau đầu; chóng mặt; da tái, nhợt nhạt; nhiệt độ cơ thể tăng cao; buồn nôn, nôn hoặc tiêu chảy; động kinh".

Ngày 12/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B có Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 198/CSĐT-HS để trưng cầu giám định khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của Nguyễn Chí T7 trước, trong và sau khi thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 01/11/2019.

Ngày 06/01/2023, Trung tâm G có Kết luận số 34/KLGĐ đối với Nguyễn Chí T7 tại thời điểm xảy ra vụ án đánh bạc:

"a. Về y học: nhiễm độc cấp (Methamphetamine + Ethanol), không biến chứng

(F19.00).

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi".

- Tại thời điểm trước và sau khi gây án thì Nguyễn Chí T7 đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình.

Tại Kết luận điều tra số 67/KLĐT ngày 01/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình đề nghị truy tố Trịnh Ngọc L, Lê Trung D, Nguyễn Hoàng T1, Hà Anh T4 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSBĐ ngày 31/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố Trịnh Ngọc Lâm, Lê Trung Dũng, Nguyễn Hoàng T1, Hà Anh T4 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 03/3/2022, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: tuyên bố các bị cáo Trịnh Ngọc L, Lê Trung D, Nguyễn Hoàng T1, Hà Anh T4 phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt Trịnh Ngọc L 10 tháng tù; Lê Trung D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Nguyễn Hoàng T1 15 tháng cải tạo không giam giữ; Hà Anh T4 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngày 06/3/2022, bị cáo Trịnh Ngọc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo không giam giữ.

Ngày 01/4/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kháng nghị phúc thẩm số 592/QĐ-VKSQB đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử Nguyễn Chí T7 về tội "Đánh bạc".

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 96/2022/HS-PT ngày 24/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định: hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 03/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình để điều tra, truy tố, xét xử Nguyễn Chí T7 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Kết luận điều tra số 07/KLĐT-CSĐT-HS ngày 13/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã B, tỉnh Quảng Bình đề nghị truy tố Trịnh Ngọc L, Lê Trung D, Nguyễn Hoàng T1, Hà Anh T4 và Nguyễn Chí T7 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSBĐ ngày 03/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố Trịnh Ngọc L, Lê Trung D, Nguyễn Hoàng T1, Hà Anh T4 và Nguyễn Chí T7 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 12/7/2023, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: tuyên bố các bị cáo Trịnh Ngọc L, Lê Trung D, Nguyễn Hoàng T1, Hà Anh T4 và Nguyễn Chí T7 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử

phạt Trịnh Ngọc L 10 tháng tù; tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 246/2016/HS-ST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo Trịnh Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trung D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/7/2023).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 36, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T1 15 tháng cải tạo không giam giữ; tổng hợp với hình phạt 35 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 tháng, được trừ thời gian bị cáo đã chấp hành tại Bản án số 29/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 (từ ngày 14/7/2022 đến ngày 12/7/2023) là 11 tháng 28 ngày. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 24 tháng 02 ngày.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Anh T4 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản án và quyết định thi hành án của Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, l khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T7 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 24/7/2023, bị cáo Nguyễn Chí T7 kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội "Đánh bạc"; hủy một phần bản án sơ thẩm đối với các bị cáo khác để điều tra về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Tổ chức đánh bạc".

Ngày 27/7/2023, bị cáo Trịnh Ngọc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 86/2023/HS-PT ngày 14/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định: không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Ngọc L, Nguyễn Chí T7; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc L 10 (mười) tháng tù về tội "Đánh bạc"; tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 246/2016/HS-ST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo Trịnh Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 40 (bốn mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, l khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ

luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T7 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc ".

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2024/KN-HS ngày 15/04/2024, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 86/2023/HS-PT ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trịnh Ngọc L, Lê Trung D, Nguyễn Hoàng T1 và Hà Anh T4, để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi phạm tội:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình tố tụng, đủ cơ sở xác định: từ ngày 18/10/2019 đến ngày 01/11/2019, Trịnh Ngọc L, Lê Trung D, Nguyễn Hoàng T1 và Hà Anh T4 đã bàn bạc, lên kế hoạch, mua thuốc "ham đánh bạc" (mà thực tế là dung dịch có chứa chất ma túy Methamphetamine), phân công vai trò, tạo bối cảnh, đi tìm và rủ rê người có tiền tham gia đánh bạc nhằm chiếm đoạt tài sản. Sau khi tìm được "con mồi" là Nguyễn Chí T7 thì khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/11/2019, Nguyễn Hoàng T1 gọi điện cho Nguyễn Chí T7 mời đến nhậu tại quán L1 (địa chỉ: tổ dân phố T, phường Q, T), sau đó nhóm của L lần lượt qua mời bia làm quen và lén bỏ chất ma túy vào ly bia cho Nguyễn Chí T7 uống. Khi Nguyễn Chí T7 đã ngấm thuốc, cả nhóm đã cùng rủ Nguyễn Chí T7 tham gia đánh bạc và Nguyễn Chí T7 đã đồng ý cùng mọi người về nhà của anh Phạm Văn D1 tại khu phố B, phường B, thị xã B để đánh bạc. Tại đây, bằng thủ đoạn đánh bạc gian lận, L đã thắng cược Nguyễn Chí T7 số tiền 190.000.000 đồng.

[2]. Về tội danh:

Các bị cáo L, D1, Nguyễn Hoàng T1 và T4 với mong muốn chiếm đoạt tiền của người khác nên đã lên kế hoạch ngay từ đầu, sử dụng thủ đoạn gian dối (bỏ chất ma túy vào bia cho Nguyễn Chí T7 uống, gian lận khi đánh bạc) để Nguyễn Chí T7 thua bạc đúng theo kế hoạch đã bàn bạc trước đó, nhằm chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Chí T7. Nên hành vi đánh bạc của các đối tượng này là phương thức, thủ đoạn trong chuỗi hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thực tế trong quá trình đánh bạc, ban đầu Nguyễn Chí T7 đã thua hết số tiền 500.000 đồng mang theo, vay mượn thêm của L 10.000.000 đồng, D1 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc và cuối cùng thua cược riêng với L số tiền 190.000.000 đồng. L, D1, T4 và Nguyễn Hoàng T1 đã yêu cầu Nguyễn Chí T7 phải trả số tiền 190.000.000 đồng này, nên hành vi lừa đảo của L, D1, Nguyễn Hoàng T1, T4 đã hoàn thành. Việc nhóm của L chưa lấy được số tiền

190.000.000 đồng là do yếu tố khách quan (Nguyễn Chí T7 gọi điện nhờ anh Trần Dương H3 và một số người khác đến giúp đỡ). Như vậy, hành vi của Trịnh Ngọc L, Lê Trung D, Nguyễn Hoàng T1 và Hà Anh T4 có đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Việc các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm và phúc thẩm truy cứu trách nhiệm hình sự Trịnh Ngọc L, Lê Trung D, Nguyễn Hoàng T1, Hà Anh T4 về tội "Đánh bạc" là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật và định tội danh. Nên cần phải hủy bản án hình sự sơ thẩm và bản án hình sự phúc thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo này để điều tra, truy tố và xét xử lại.

[3]. Về hình phạt:

Đối với các bị cáo L, D, Nguyễn Hoàng T1 và T4: do việc điều tra, truy tố và xét xử không đúng tội danh nên cần phải hủy để giải quyết lại nên không xem xét về phần hình phạt.

Đối với phần tội danh và hình phạt của bị cáo Nguyễn Chí T7 không có kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

[4]. Ngoài ra, tại hồ sơ vụ án còn thể hiện: Trịnh Ngọc L, Lê Trung D, Nguyễn Hoàng T1, Hà Anh T4 có hành vi mua thuốc "ham đánh bạc" (là Methamphetamine được pha ở dạng lỏng), trong lúc tổ chức ăn nhậu đã lén bỏ vào bia cho Nguyễn Chí T7 uống. Xét thấy, hành vi này có dấu hiệu của tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng cũng chưa xem xét, xử lý nên khi điều tra lại vụ án cũng cần phải xem xét, đánh giá, nếu có đủ căn cứ thì phải điều tra, xử lý các bị cáo này về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo đúng quy định của pháp luật.

[5]. Do đó, chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2024/KN-HS ngày 15/4/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 86/2023/HS-PT ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trịnh Ngọc L, Lê Trung D, Nguyễn Hoàng T1 và Hà Anh T4, để điều tra lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 382; khoản 3 Điều 388 và Điều 391 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2024/KN-HS ngày 15/4/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Huỷ Bản án hình sự phúc thẩm số 86/2023/HS-PT ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trịnh Ngọc L, Lê Trung D, Nguyễn Hoàng T1 và Hà Anh T4 để

điều tra lại theo quy định pháp luật.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B, tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- TAND thị xã B, tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THA HS CA thị xã B, tỉnh Quảng Bình;
- Chi Cục THA DS thị xã B, tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu các phòng: GĐKT I; HCTP; VTLT.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tấn Hoàng